

Hiệu trưởng phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở

Nguyễn Thị Thu Phương*

*Trường THCS Trần Đăng Ninh, Q Hà Đông, TP Hà Nội

Abstract: Moral education for students at all levels in general and management of moral education for secondary school students are of great interest to society. One of the methods is to do well in coordination with educational forces in which the Parent Representative Board plays an important role. For secondary school students - an age where there are many psychological changes, close coordination between social forces requires the responsibility of school principals to be enhanced

Keywords: Moral education; secondary school; Parent Representative Board; cooperation; social forces

1. Đặt vấn đề

Phối hợp là hoạt động cùng nhau của hai hay nhiều cá nhân, tổ chức để hỗ trợ cho nhau thực hiện một công việc chung. Khi nói: Hiệu trưởng phối hợp với các LLGD là ta nói đến hoạt động của hiệu trưởng, của NT (NT) trong tổ chức các lực lượng xã hội thực hiện xã hội hóa GD, đồng thời cũng nhấn mạnh đến sự chủ động, tích cực của NT trong hoạt động này. Để phối hợp có hiệu quả, hiệu trưởng phải xác định những lĩnh vực hoạt động chung; trong mỗi lĩnh vực ấy nội dung phối hợp là gì? mỗi tổ chức phải làm gì? có trách nhiệm nào? Phối hợp các LLGD ngoài trường hay huy động cộng đồng tham gia xây dựng và phát triển GD là quá trình vận động (động viên, khuyến khích, thu hút) và tổ chức mọi thành viên trong cộng đồng tham gia vào việc xây dựng và phát triển NT, từ việc xây dựng CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy và học, chăm lo đời sống giáo viên (GV), tạo môi trường GD thống nhất giữa NT-GĐ-xã hội (XH), đến việc tham gia GD ĐĐ (ĐĐ) cho HS, đặc biệt là HS lứa tuổi THCS – đang có nhiều thay đổi về tâm sinh lý.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm phối hợp

Theo nghĩa từ điển thì phối hợp là bố trí cùng nhau thực hiện một kế hoạch chung để đạt được một đích chung đã đặt ra. Hay phối hợp là hoạt động cùng nhau hỗ trợ lẫn nhau để đạt được mục đích chung (1). Như vậy, nếu coi các lực lượng xã hội tham gia GD trong xã hội là các thành tố của hệ thống tạo thành môi trường GD thì chất lượng của hệ (1) Đại từ điển Tiếng Việt (Nguyễn Như Ý chủ biên),

2.2 Hiệu trưởng phối hợp với GĐ và BĐDCM HS

2.2.1. Những vấn đề cơ bản về phối hợp với GĐ và BĐDCMHS

Vai trò của GĐ trong GDĐĐ là tế bào tự nhiên

của xã hội, một môi trường xã hội vi mô. GĐ lãnh mạnh có tầm quan trọng trong sự phát triển của mỗi quốc gia. GĐ có ý nghĩa đặc biệt trong cuộc sống của mỗi cá nhân; là môi trường bảo đảm sự GD, truyền lại cho thế hệ sau những giá trị văn hóa truyền thống. GĐ là một lực lượng GD, một chủ thể GD. ĐĐ là môi trường GD đầu tiên của đứa trẻ, GĐ có trách nhiệm đầu tiên trong GD con cái. Khi trẻ đi học, GĐ còn là môi trường để trẻ thực hành những điều đã học ở trường, rèn luyện hành vi,... Ảnh hưởng GD của GĐ đối với đứa trẻ có ý nghĩa sâu sắc không chỉ khi chúng còn bé mà ngay cả lúc nó trưởng thành. cha mẹ HSlà người “thầy” đầu tiên của con cái họ, là người xây dựng nền tảng nhân cách trẻ em. Nhiều nét cơ bản của nhân cách như tính người, tình người, đều bắt đầu ngay từ GĐ và từ GDMN, tiểu học. Trẻ em tiếp xúc với các chuẩn mực ĐĐ, các thói quen ứng xử đầu tiên từ GĐ, mọi sự kiện xã hội được trẻ lĩnh hội qua thái độ và tình cảm của những thành viên trong GĐ, qua những định hướng giá trị của những người ruột thịt. GĐ và GD GĐ là một giá trị hết sức đặc trưng của nhân loại, nhất là ở phương Đông từ xưa tới nay. GD GĐ có những điểm mạnh. Đó là tính xúc cảm cao, tính linh hoạt, tính thiết thực, thích ứng nhanh nhạy giữa yêu cầu của cuộc sống và đối tượng GD là con cái. Cùng với các giá trị của GD GĐ, những điểm mạnh này có thể bổ sung cho GD NT góp phần hoàn thiện quá trình hình thành và phát triển nhân cách HS.

- Trách nhiệm của CMHS: a. Nuôi dưỡng, chăm sóc, tạo điều kiện cho con cái được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của NT. b. GD con cái trong GĐ, xây dựng những thói quen sinh hoạt, học tập tốt. c. Xây dựng GĐ văn hóa tạo môi trường thuận lợi cho phát triển toàn diện d- Phối hợp với NT để GD con cái. Để sự phối hợp GD giữa NT và GĐ HS

ược thường xuyên và có kết quả, người ta tổ chức ra BĐDCM HS.

2.2 .2. Vai trò, trách nhiệm của BĐDCMHS

Quan hệ giữa NT và BĐDCMHS là bình đẳng, hợp tác. Về vai trò: BĐDCMHS có tầm quan trọng đặc biệt, là một trong các giải pháp phát huy vai trò của GD trong sự nghiệp GD. Qua BĐDCM HS, GD tham gia GD một cách có tổ chức, tiếng nói của GD với NT tăng “trọng lượng”, đồng thời phát huy sức mạnh tập thể của CMHS tham gia vào các hoạt động GD và xây dựng NT. BĐDCMHS là lực lượng xã hội gần gũi, gần bó nhất của NT, giúp đỡ đắc lực NT về nhiều mặt, là lực lượng phối hợp thường xuyên, liên tục nhất. BĐDCMHS tạo thuận lợi cho mối quan hệ giữa NT và CMHS để liên lạc với nhau tốt hơn, làm tăng tinh thần trách nhiệm của các bậc cha mẹ, khích lệ lao động sự phạm của GV và học tập của HS. BĐDCMHS chăm lo bảo vệ những quyền lợi của HS, của NT và thông báo cho cha mẹ HS tất cả những gì liên quan đến GD, học tập của HS. Hỗ trợ NT trong việc bảo dưỡng hoặc mua sắm các phương tiện và đồ dùng dạy học. BĐDCMHS là đại diện của CMHS ở địa phương, có đại diện ở hội đồng GD của trường, tham dự lễ hội NT hàng năm. Ban đại diện không chỉ là cầu nối giữa NT và GD mà trong nhiều trường hợp còn là cầu nối, là điểm tựa trong quan hệ giữa NT với các lực lượng xã hội khác ngoài trường, kể cả trong công tác của trường với cấp ủy và chính quyền địa phương. CMHS bầu ra BĐDCMHS.

Nhiệm vụ của BĐDCMHS theo Điều lệ NT, Điều lệ Hội CMHS và Quy chế thực hiện dân chủ trong NT thì BĐDCMHS có các nhiệm vụ: a. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách GD cho các hội viên, làm cho CMHS: Hiểu rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong GD, trong quan hệ với NT; thực hiện có trách nhiệm việc phối hợp với NT trong GD ĐĐ, GD văn hoá; hỗ trợ NT trong GD ngoài giờ lên lớp; có ý thức đúng đắn với Hội, tham gia các hoạt động của Hội, thực hiện đầy đủ nghị quyết của Hội. b. Vận động CMHS và các lực lượng xã hội hỗ trợ NT trong GD như quản lý việc học của con ở nhà; tác động đến GD, hạn chế lưu ban bỏ học và chăm lo GD ĐĐ, nề nếp,... cho HS khi sống ở GD và địa phương; góp phần tạo môi trường lành mạnh trong và xung quanh trường, ở địa bàn; phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào NT; c. Vận động CMHS và các lực lượng xã hội hỗ trợ việc tu bổ, bảo vệ CSVC, thiết bị của NT; góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho GV; khen thưởng HS giỏi, giúp đỡ HS nghèo. d. Đóng góp ý

kiến với NT về các chủ trương, biện pháp giảng dạy, GD ĐĐ và chăm sóc HS nhằm thực hiện có hiệu quả các luật pháp như Luật GD, Luật phổ cập GD tiểu học, Luật Bảo vệ-Chăm sóc và GD trẻ em. Đề xuất với NT những công tác cần thiết của Hội CMHS và những biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến GD-chăm sóc HS.

2.2.3. Vai trò, nhiệm vụ của hiệu trưởng trong quan hệ với GD và BĐDCMHS

Trong quan hệ với GD và BĐDCMHS, hiệu trưởng có vai trò là người đại diện của ngành GD, của GV, NV NT; người bảo vệ quyền lợi HS; dung hòa lợi ích chung của NT với nguyện vọng riêng của CMHS; tổ chức việc tham gia của cha mẹ HS vào hỗ trợ NT, không chỉ giới hạn thông báo cho CMHS tham gia vào các công việc như đóng học phí, hội phí, tiền xây dựng mà họ còn làm những việc không thù lao, tham gia GD, sửa chữa phòng học, giúp đỡ HS khó khăn; tổ chức thông tin đến CMHS bằng cách tạo ra những tiếp xúc đều đặn, thường xuyên với các GD qua GV chủ nhiệm, qua BĐDCMHS; v.v.

Nhiệm vụ: Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức sự phối hợp để đạt được mục tiêu phối hợp giữa NT với GD và BĐDCMHS. Mục tiêu đó là: Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp GD giữa NT và GD. Huy động mọi lực lượng của cộng đồng chăm lo sự nghiệp GD, xây dựng phong trào học tập và môi trường GD lành mạnh, góp phần xây dựng CSVC NT. Muốn vậy, hiệu trưởng cần phải: Nhận thức đúng vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của GD và BĐDCMHS. Đặt đúng vị trí của BĐDCMHS trong tương quan với các lực lượng xã hội khác mà trường có quan hệ.

2.3 Một số giải pháp tăng cường phối hợp giữa hiệu trưởng với GD và BĐDCM HS trong GD ĐĐ cho HS THCS

Thực tế hiện nay việc phối hợp các LLGD trong đó có GD và BĐDCMHS còn mang tính hình thức, chưa có chiều sâu, thiếu bền vững, hiệu quả hạn chế, ảnh hưởng đến chất lượng GD toàn diện. Cụ thể là:

Một là, Một số cơ sở GD chưa thực hiện tốt việc phối hợp NT - GD - XH. Công tác phối hợp quản lý, GD lý tưởng, ĐĐ, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, pháp luật, ý thức trách nhiệm công dân cho HS ở một số đơn vị hiệu quả chưa cao, chưa phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong NT; một số GV, trong đó có GV chủ nhiệm lớp còn chưa làm hết trách nhiệm quản lý, GD HS, vai trò còn mờ nhạt; một số GV giảm nhiệt tình và tâm huyết nghề nghiệp; sự phối hợp với GD và xã hội trong quản lý và GD HS còn chưa thường xuyên. Ở một số trường THCS còn hiện

tượng lạm dụng hoạt động của BĐDCMHS để thu những khoản thu trái quy định, thực hiện quy trình xã hội hóa chưa đúng, gây ít nhiều bức xúc trong dư luận, nhất là đầu năm học.

Hai là, Một số GD do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, cha mẹ đi làm ăn xa, hoặc hoàn cảnh đặc biệt nên không có điều kiện và chưa quan tâm đến việc quản lý, chăm sóc, GD con, chưa phối hợp với NT, GV chủ nhiệm để GD HS; còn có hiện tượng buông lỏng quản lý, phó mặc GD cho NT.

Ba là, mặt trái của môi trường xã hội hiện đại (Mạng xã hội, văn hóa độc hại, trò chơi điện tử, lối sống thực dụng...) ảnh hưởng không nhỏ đến phát triển nhân cách HS, lối sống thực dụng tác động không nhỏ đến tâm lý, tính cách và hành xử của HS, dẫn tới có hành vi sai phạm, bỏ học, chơi điện tử, hành vi bạo lực học đường, vi phạm pháp luật giao thông...

Đề công tác phối hợp giữa NT, GD và BĐDCMHS ở các trường THCS trong quản lý, GD HS nhằm nâng cao chất lượng GD ĐĐ với một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức của CBQL, GV, phụ huynh, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị, xã hội về ý nghĩa, vai trò của công tác phối hợp ba môi trường NT, GD và xã hội trong việc quản lý, GD ĐĐ cho HS; xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bên liên quan đến từng môi trường GD; mọi người phải ý thức luôn sẵn sàng phối hợp, chủ động phối hợp mà không có thái độ trông chờ hay ý lại vào môi trường GD khác; qua đó tạo sự đồng thuận cao và huy động được sự tham gia chủ động, tích cực của toàn xã hội đối với sự nghiệp GD &ĐT.

Thứ hai, tiếp tục thực hiện mục tiêu GD toàn diện; chú trọng quản lý và GD ĐĐ, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử, GD truyền thống lịch sử, văn hóa, cách mạng, GD pháp luật và ý thức, trách nhiệm công dân cho HS; kết hợp hài hòa “dạy chữ”, “dạy người” và “dạy nghề”, xây dựng môi trường GD an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng và thực hiện văn hóa ứng xử trong trường học. Tổ chức đa dạng, sáng tạo, thiết thực và hiệu quả các hoạt động hoạt động trải nghiệm sáng tạo, GD kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể thao, GD ngoài giờ lên lớp tạo sân chơi bổ ích, GD toàn diện HS. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý GD; tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động GD theo hướng thực chất và bền

vững. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử trong trường học.

Thứ ba, tiếp tục chỉ đạo các cơ sở GD tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ thị của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác phối hợp giữa NT, GD và xã hội trong việc GD trẻ em, HS; Đặc biệt định hướng HS nâng cao nhận thức về văn hóa ứng xử trên môi trường mạng xã hội, yêu cầu HS tham gia các trang mạng xã hội bảo đảm quyền tự do cá nhân trong giới hạn cho phép, song không được vi phạm các quy định của pháp luật và quy tắc ứng xử học đường. Ngành GD đề nghị các GD cần thực sự quan tâm đến việc học hành, sự trưởng thành, nhất là diễn biến tâm lý của con em mình; phối hợp thường xuyên với NT để cùng quản lý, GD, chăm sóc HS. Mọi người trong GD phải có trách nhiệm xây dựng GD văn hóa, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về ĐĐ, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em; ông bà, cha mẹ phải có trách nhiệm GD, làm gương cho con cháu.

Thứ tư, thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các địa phương trong QLGD HS, xây dựng môi trường GD an toàn, thân thiện, hiện đại và có văn hoá. Bên cạnh GD chính khóa, tăng cường phối hợp tổ chức đa dạng, phong phú, sáng tạo các hoạt động GD ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo, để tạo sân chơi lành mạnh và trí tuệ để thu hút HS.

Thứ năm, coi trọng công tác KTĐG sự phối hợp ba môi trường GD ở các NT. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

3. Kết luận

Đối với HSTHCS việc phối hợp với gia đình và BĐDCMHS trong GD ĐĐ cho HS được coi là một trong những phương pháp GD thực hiện xã hội hóa GD. Với đặc điểm nổi bật GD là GD bằng tình cảm, và thời gian HS ở nhà chiếm tương đối nhiều thời gian, vì vậy cơ chế phối hợp giữa GD và BĐDCMHS với hiệu trưởng các trường THCS là rõ ràng và cần thực hiện nghiêm túc thì việc GD HS mới đạt hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành TƯ (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TƯ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), *Thông tư 55/BGD-ĐT/2011- Điều lệ BĐDCMHS*. Hà Nội
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 11/2020 ngày 15/8/2020 về Thực hiện dân chủ trong trường học*. Hà Nội